

Số: 72/BC-BCD

Nga Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết kết quả triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

Phần 1

KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 49/2015/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nga Sơn là huyện nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Thanh Hóa, giáp ranh với tỉnh Ninh Bình, gồm 26 xã và 1 thị trấn, có dân số trên 152,500 người, là địa bàn có đông đồng bào theo đạo công giáo, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Nga Sơn là địa bàn quan trọng, vừa là tiền tuyến trực tiếp đánh giặc vừa là hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho chiến trường; tỷ lệ người dân trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu tương đối đông trong đó có đối tượng tham gia dân công hỏa tuyến là những đối tượng được huy động trong nhiều đợt, đa dạng thành phần, kết thúc chiến tranh phần lớn sinh sống tại địa phương, một số đối tượng định cư nơi khác... Từ đặc điểm trên quá trình triển khai thực hiện Quyết định 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Thuận lợi

Luôn có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các Ban, ngành, đoàn thể và sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương.

Đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách từ huyện xuống cơ sở cơ bản nhiệt tình, trách nhiệm; kế thừa kinh nghiệm giải quyết chế độ chính sách hậu phương quân đội trước đây như: Thực hiện Quyết định 142/2008, Quyết định 62/2011...

Có sự đón nhận nhiệt tình của quần chúng nhân dân đặc biệt là các đối tượng trực tiếp thụ hưởng.

2. Khó khăn

Trong quá trình khảo sát, kê khai, thực hiện chế độ chính sách theo quyết định 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phần lớn là những đối tượng già, yếu, trí nhớ kém, không biết chữ hoặc đã chết, cơ bản không có các giấy tờ liên quan; đối tượng thân nhân đứng ra khai hưởng cho bố, mẹ không nhớ rõ các thông tin cần thiết dẫn tới phải làm đi làm lại nhiều lần.

Quá trình triển khai thực hiện ở cở sở không đồng loạt, gây không ít khó khăn cho công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ ở cấp huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp ủy, chính quyền địa phương nhận thức rõ việc triển khai, thực hiện Quyết định 49/2015/QĐ-TTg về “Một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ

quốc tế". Là chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng, Nhà nước, có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, không chỉ ghi nhận, tôn vinh đối với những đóng góp của lực lượng dân công hỏa tuyến, mà còn thể hiện truyền thống, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", đáp ứng nguyện vọng, sự mong đợi của lực lượng dân công hỏa tuyến trong các thời kỳ, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, xây dựng "thế trận lòng dân" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó tích cực chỉ đạo các cơ quan, ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân, nhất là đối tượng thụ hưởng nắm được chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đồng thời nhanh chóng kiện toàn Ban chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung tập huấn triển khai và tổ chức thực hiện.

Do phần lớn đối tượng dân công hỏa tuyến không có hồ sơ, giấy tờ (khoảng 01% có giấy tờ liên quan), nên việc xác minh, kết luận gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải tiến hành thận trọng. Vì vậy, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nhất là cơ quan quân sự, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh, Hội Thanh niên xung phong, Ban liên lạc dân công hỏa tuyến, Hội Người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận... trong tham mưu, tổ chức thực hiện. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 24, Hội đồng chính sách, Tổ tư vấn, Tổ giúp việc. Ban Chỉ đạo 24, Cơ quan thường trực và Hội đồng chính sách các xã phải bám sát cơ sở, địa bàn, kịp thời chỉ đạo làm tốt việc phát hiện, hướng dẫn đối tượng kê khai hồ sơ, tổ chức đăng ký, tiếp nhận và xét duyệt bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, phát huy vai trò của Tổ tư vấn, nhất là các thành viên tham gia dân công hỏa tuyến. Qua đó, giúp Ủy ban Nhân dân xác định các đợt và số lượng người tham gia dân công hỏa tuyến qua các thời kỳ, làm cơ sở cho rà soát, xác định đối tượng tại địa phương, cũng như xác nhận, xét duyệt, thẩm định hồ sơ đảm bảo khách quan, chính xác, không sai, sót đối tượng và giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

2. Công tác quán triệt, phổ biến, triển khai tổ chức thực hiện

Sau khi được tập huấn triển khai ở cấp tỉnh. Ban CHQS huyện đã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo 24, tiến hành nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, thống nhất triển khai thực hiện. Các xã, thị trấn đã khẩn trương kiện toàn Hội đồng chính sách, thành lập Tổ tư vấn, Tổ giúp việc (đây là điểm mới trong tổ chức thực hiện chính sách theo Quyết định 49) và tập huấn cho các thành phần tham gia thực hiện chính sách theo quy định. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chính sách luôn được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, tạo sự thống nhất về nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, ngành, nhất là giúp đối tượng trong diện thụ hưởng và nhân dân nắm vững, hiểu rõ về chính sách.

Trong quá trình tổ chức thực hiện thời gian đầu gặp nhiều khó khăn về kê khai thiết lập hồ sơ, quy trình xét duyệt. Song được sự giúp đỡ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan cấp trên, các vướng mắc, khó khăn cơ bản đã được giải quyết ở các cấp, triển khai thực hiện đồng bộ thống nhất, bảo đảm đúng quy trình, kịp thời, chính xác.

Quá trình chi trả chế độ trợ cấp, cấp giấy chứng nhận dân công hỏa tuyến bảo đảm đúng thủ tục nguyên tắc, không gây phiền hà cho các đối tượng. Việc lưu trữ, quản lý hồ sơ ở các cấp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

3. Kết quả thực hiện cụ thể

- Tổng số đối tượng theo kết quả khảo sát ban đầu (năm 2014) là 8.553 đối tượng. Tuy nhiên sau khi triển khai thực hiện, thực tế tổng số hồ sơ đã lập, xét duyệt và báo cáo Bộ CHQS tỉnh là: 11.373 hồ sơ. (trong đó số đối tượng còn sống là = 3614 đối tượng; số đối tượng chết là = 7.759 đối tượng)

- Số đối tượng đã có quyết định được hưởng và đã chi trả chế độ là 5.898 đối tượng với tổng kinh phí đã chi trả là: 13.000.900.000đ (trong đó đối tượng còn sống là 2.076 đối tượng = 4.710.300.000đ, số đối tượng đã chết là 3.822 = 8.290.600.000đ)

- Số đối tượng đã được cấp thẻ BHYT: 371 đối tượng.

- Số từ trần đã được giải quyết chế độ mai táng phí: 107 đối tượng.

(Kết quả cụ thể đối với các xã, thị trấn có phụ lục kèm theo).

Quá trình thực hiện tốt hơn có các đơn vị như: xã Nga An, Nga Giáp, Nga Thành, Nga Yên.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế tồn tại

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách ở một số xã còn hạn chế; Số liệu khảo sát ban đầu so với thực tế khi triển khai làm hồ sơ biến động lớn (trừ Nga Liên, Nga Phú và thị trấn); Một số đơn vị phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng chính sách, tổ tư vấn thiếu cụ thể.

- Việc hướng dẫn đối tượng kê khai hồ sơ chưa khoa học, không chi tiết, hồ sơ phải làm lại nhiều lần. Một số đơn vị khi có công văn, hướng dẫn những nội dung cần bổ sung trong hồ sơ, chưa quán triệt kịp thời, cá biệt còn có biểu hiện thiếu tích cực. Như các xã: Nga Bạch, Nga Hải, Ba Đình, Nga Tiên.

- Hội đồng chính sách một số xã tổ chức hội nghị xét duyệt còn thiếu thành phần người làm chứng, lãnh đạo địa phương qua các thời kỳ; chất lượng xét duyệt hồ sơ ở cơ sở có đợt thiếu chặt chẽ, tiến độ triển khai thực hiện còn chậm so với yêu cầu. Như các xã: Nga Bạch, Nga Hải, Ba Đình, Nga Tiên, Nga Thanh.

2. Nguyên nhân

- Một số Cấp ủy, Chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, còn có tư tưởng coi đây là nhiệm vụ của lực lượng quân sự.

- Phương pháp triển khai thực hiện thiếu khoa học, phân công, phân nhiệm chưa cụ thể.

- Các đối tượng trực tiếp được hưởng chế độ cơ bản đã chết hoặc già yếu, không có cơ sở để xác định chính xác thời gian tham gia.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG; BIỆN PHÁP LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền và hoàn thiện việc xét duyệt hồ sơ theo quy định, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, đúng đối tượng. Phối hợp chặt chẽ với Hội cựu thanh niên xung phong rà soát, xét duyệt, tuyệt đối không để một người, cùng

một thời gian, kê khai hướng 2 chế độ (Thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến); kịp thời phát hiện và giải quyết tốt các vướng mắc phát sinh, không để đơn thư, khiếu kiện xảy ra.

- Chỉ đạo các xã khẩn trương hoàn thiện hồ sơ còn tồn đọng gửi về Ban chỉ huy quân sự huyện (chậm nhất 15/7/2019), Phản ánh đến ngày 31/7/2019 toàn huyện hoàn thành việc tổ chức xét duyệt hồ sơ ở cấp huyện, tổng hợp báo cáo về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để thẩm định, xét duyệt; làm tốt công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng theo quy định.

2. Một số nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện trong thời gian tới

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân công hỏa tuyến, để các tổ chức và nhân dân, đặc biệt là đối tượng được hưởng chế độ hiếu động, đầy đủ về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện áp dụng, quy định về thủ tục hồ sơ, quy trình, trách nhiệm thực hiện... tạo sự thống nhất về nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của các tổ chức và nhân dân trong việc giám sát thực hiện chính sách, tránh bỏ sót đối tượng hoặc áp dụng không đúng đối tượng này sinh tiêu cực.

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nhất là cấp xã, thị trấn, cơ quan quân sự, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh, Hội Thanh niên xung phong, Ban liên lạc Dân công hỏa tuyến, Hội Người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận trong chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng chính sách, Tổ tư vấn, Tổ giúp việc. Hướng dẫn các đối tượng còn lại kê khai hồ sơ, tổ chức đăng ký, tiếp nhận và xét duyệt, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo khách quan, chính xác, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh.

Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, xét duyệt, thẩm định ở các cấp, tổ chức chi trả chế độ cho các đối tượng kịp thời, công khai, chặt chẽ, chính xác, đúng quy trình. Chú trọng mở rộng vai trò kiểm tra, giám sát của các tổ chức và nhân dân, không để các đối tượng trùng hưởng các chế độ.

3. Những kiến nghị đề xuất

Đề nghị cho dài thời gian thực hiện để các đơn vị tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cho các đối tượng.

Nơi nhận:

- Ban C.sách/PCT (Đề B/c);
- Thành viên BCD 24 huyện;
- Lưu: VT, CS Q17b.

T/M BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Đình Hiếu

KẾT QUẢ THỰC TẾ
Theo đề nghị của Ban CHQS huyện lên tỉnh

TT	ĐƠN VỊ	ĐÃ GIẢI QUYẾT CHÉ				Số đối tượng từ trên đã giải quyết chế độ mai táng phí	HS còn tồn đọng
		Tổng số Hồ sơ đã lập	Tổng số HS đã có quyết định chi trả	ĐQ	Chưa có Quyết định		
1	Nga Trường	383	134	249	21	3	6
2	Nga Thạch	489	258	231	15	5	7
3	Nga Điện	314	97	217	5	6	7
4	Nga Phú	64	55	9	3	8	
5	Nga Nhân	618	152	466	12	3	15
6	Nga Mỹ	600	119	481	18	4	2
7	Nga Thái	401	218	183	7	5	11
8	Nga Liên	68	47	21	5	2	10
9	Nga Lĩnh	799	402	397	22	6	17
10	Ba Đình	453	86	367	15	3	80
11	Nga Giáp	471	403	68	13	2	6
12	Nga Trung	715	357	358	17	4	28
13	Nga Thắng	371	76	295	12	6	5
14	Nga Hưng	288	263	25	16	8	
15	Thị trấn	146	100	46	8	2	
16	Nga Hải	812	346	466	23	4	120
17	Nga Thiện	292	182	110	15	3	9
18	Nga An	719	538	181	21	3	
19	Nga Vịnh	420	231	189	22	4	4
20	Nga Yên	623	491	132	17	3	5
21	Nga Thùy	274	112	162	10	5	7
22	Nga Văn	249	200	49	9	4	39
23	Nga Tân	427	133	294	18	3	8
24	Nga Bạch	319	272	47	9	3	5
25	Nga Thành	362	162	200	12	2	7
26	Nga Thành	391	383	8	18	3	5
27	Nga Tiến	305	81	224	8	3	10
	Tổng	11,373	5,898	5,475	371	107	413